

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2022KDTMPT
Ngày: 12/01/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng MBHH

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLPT- KDTM, ngày 12 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2021/KDTM-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố BN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2021/QĐXXPT-KDTM, ngày 06 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH D Việt Nam.

Địa chỉ: Phòng 608, tầng 6, tòa tháp CNK, số 11, phố DT, phường DVH, quận CG, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông CHA JUNG M - chức vụ: Tổng giám đốc (...mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH S Việt Nam.

Địa chỉ: Khu công nghiệp HL, phường KN, thành phố BN, tỉnh BN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KIM CHEOL H - chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1990 (...mặt).

Địa chỉ: Khu TT, phường KN, thành phố BN, tỉnh BN.

Người kháng cáo: Công ty TNHH S Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 01/01/2016, công ty trách nhiệm hữu hạn D E&C Việt Nam và công ty trách nhiệm hữu hạn S Việt Nam tiến hành ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa số 01/SIT- 16/HĐ-DS với các nội dung: Hàng hóa mua bán là sản phẩm sơn, chất lượng hàng hóa theo đơn đặt hàng; giá cả theo sự thống nhất của hai bên; phương thức thanh toán ngày cuối cùng của tháng, chốt công nợ bên bán xuất hóa đơn bên mua phải thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn tài chính.

Sau nhiều lần giao hàng và xuất hóa đơn cho công ty trách nhiệm hữu hạn S Việt Nam, thời điểm cuối cùng giao hàng và xuất hóa đơn là tháng 4/2017, tổng số tiền hàng công ty trách nhiệm hữu hạn S Việt Nam chưa thanh toán là 6.703.178.375đ. Số nợ này đã được hai bên thống nhất ghi nhận tại biên bản đối trừ công nợ thanh toán ngày 29/12/2017.

Đến ngày 30/9/2019, công ty trách nhiệm hữu hạn S Việt Nam đã trả được 300.000.000đ. Ngày 01/11/2019, trả tiếp được 370.317.837đ. Đến nay công ty trách nhiệm hữu hạn S Việt Nam còn nợ công ty số tiền là 6.032.860.538đ.

Công ty trách nhiệm hữu hạn D E&C Việt Nam khởi kiện đề nghị Tòa án buộc công ty TNHH S Việt Nam thanh toán số tiền hàng hóa theo hợp đồng số 01 SIT- 16/HĐ- DS ngày 01/11/2016 là 6.032.860.538đ và tiền lãi chậm trả theo lãi suất trung bình của 03 ngân hàng trên địa bàn thành phố HN tạm tính đến ngày 25/12/2020 là 2.422.882.318đ. Tổng cộng là 8.455.742.856đ.

Ngày 02/8/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn D E&C Việt Nam có đơn đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản của công ty TNHH S Việt Nam số tài khoản 19133494416019 tại ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam, chi nhánh BN với số tiền 6.032.860.538đ. Buộc công ty TNHH S Việt Nam khi thực hiện việc mua bán tài sản với công ty TNHH TT phải thực hiện thông qua tài khoản số 19133494416019 tại ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam, chi nhánh BN.

Bị đơn là công ty TNHH S Việt Nam do chị Nguyễn Thị P là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 01/01/2016, Công ty trách nhiệm hữu hạn D E&C

Việt Nam và công ty TNHH SViệt Nam có ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa số 01/SIT-16/HĐ- DS. Hàng hóa mua bán là sản phẩm sơn. Tính đến nay công ty TNHH SViệt Nam còn nợ số tiền hàng hóa chưa thanh toán là 6.032.860.538đ. Việc công ty TNHH SViệt Nam chậm thanh toán là do không nhận được đơn từ khách hàng chính và tình hình dịch bệnh covid nên công ty khó khăn về tài chính. Vì vậy, công ty TNHH SViệt Nam mong muốn Công ty trách nhiệm hữu hạn D E&C Việt Nam giảm 25% tiền nợ, công ty sẽ thanh toán 75% giá trị tiền hàng hóa còn lại cho công ty trách nhiệm hữu hạn D E&C Việt Nam.

Từ nội dung trên bản án sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, 143, 144, 146, 147, 220, 235, 254, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 34, khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 50, khoản 3 Điều 51, Điều 306, khoản 2 Điều 318 Luật thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty trách nhiệm hữu hạn D E&C Việt Nam.

Buộc công ty TNHH SViệt Nam phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH D E&C Việt Nam số tiền mua hàng còn nợ là 6.032.860.538đ và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày công ty TNHH SViệt Nam thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tạm tính đến ngày 23/9/2021 là 1.373.480.000đ. Tổng cộng là 7.406.340.538đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/10/2021, Công ty TNHH SViệt Nam có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của công ty TNHH SViệt Nam nộp trong hạn luật định, đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nên được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Ngày 01/11/2016, giữa công ty trách nhiệm hữu hạn D E&C Việt Nam và công ty TNHH SViệt Nam có ký với nhau một hợp đồng mua bán hàng hóa. Sau khi ký hợp đồng, công ty trách nhiệm hữu hạn D E&C Việt Nam đã giao hàng và xuất hóa đơn với tổng số tiền là 6.703.178.375đ. Công ty TNHH SViệt Nam đã trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn D E&C Việt Nam hai lần tiền với tổng số tiền là 670.317.837đ sau đó không trả nữa. Phía bị đơn là công ty TNHH SViệt Nam cũng thừa nhận số tiền hàng còn nợ như phía nguyên đơn trình bày nhưng đề nghị phía nguyên đơn giảm 25% số công nợ, còn lại 75% phí bị đơn sẽ thanh toán nốt. Do đó, có thể xác định phía bị đơn là công ty TNHH SViệt Nam còn nợ công ty D E&C Việt Nam số tiền 6.032.860.538đ. Phía bị đơn đề nghị nguyên đơn giảm 25% công nợ nhưng không đưa ra được căn cứ nào để đề nghị nguyên đơn giảm trừ. Do đó, bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty trách nhiệm hữu hạn D E&C Việt Nam về việc buộc công ty TNHH SViệt Nam trả số tiền còn nợ là 6.032.860.538đ và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày công ty TNHH SViệt Nam thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tạm tính đến ngày 23/9/2021 là 1.373.480.000đ. Tổng cộng là 7.406.340.538đ là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị đơn thì thấy: Bị đơn kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm không xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện vụ án dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty không được đảm bảo. Hội đồng xét xử thấy: Giữa Công ty TNHH D E&C Việt Nam và Công ty TNHH SViệt Nam ký hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán hàng hóa số 01/SIT-16HD-DS, ngày 01/01/2016. Số tiền hiện Công ty TNHH SViệt Nam còn nợ Công ty TNHH D E&C Việt Nam cũng được Công ty S.I TECH Việt Nam thừa nhận. Công ty S.I TECH Việt Nam trình bày do khó khăn về tài chính nên chưa trả cho công ty D E&C Việt Nam số tiền còn nợ và đề nghị giảm trừ 25% số nợ. Tuy nhiên, bị đơn là Công ty S.I TECH Việt Nam không có căn cứ nào để chứng minh cho đề nghị giảm trừ 25% số nợ. Do đó, bản án sơ thẩm xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D E&C Việt Nam là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Công ty S.I TECH Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 30, 35, 39, 40, 143, 144, 146, 147, 220, 235, 254, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 34, khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 50, khoản 3 Điều 51, Điều 306, khoản 2 Điều 318 Luật thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH D E&C Việt Nam.

Buộc công ty TNHH S Việt Nam phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH D E&C Việt Nam số tiền mua hàng còn nợ là 6.032.860.538đ và số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày Công ty TNHH S Việt Nam thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tạm tính đến ngày 23/9/2021 là 1.373.480.000đ. Tổng cộng là 7.406.340.538đ.

2. Về án phí: Công ty TNHH S Việt Nam phải chịu 115.406.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Xác nhận công ty TNHH S Việt Nam đã nộp 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000825 ngày 07/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BN.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BN;
- Chi cục THADS TP BN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tính

